

Số: 12 /2025/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 24 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng  
nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản  
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của  
Chính phủ Về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ  
nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của  
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành  
văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ  
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5  
năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành  
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của  
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày  
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp  
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung  
một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020  
của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của  
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Về tiêu chuẩn diện tích và định mức trang thiết bị nội thất nhà ở công vụ;

Thực hiện Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 388/TTr-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng ;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, ĐDBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Tư pháp;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh, các đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh Lào Cai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, BBT1, XD2. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trọng Hải**

Handwritten text, possibly a signature or date, located in the upper right corner of the page.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lào Cai  
(Ban hành kèm theo Quyết định số : 12/2025/QĐ-UBND ngày 24/04/2025  
của UBND tỉnh Lào Cai)

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở

1. Điểm b Khoản 4 Điều 30: Quy định khoảng cách từ nơi ở đến nơi công tác của các đối tượng được thuê nhà ở công vụ quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 45 Luật Nhà ở năm 2023.

2. Khoản 6 Điều 31: Ban hành khung giá cho thuê nhà ở công vụ do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh.

3. Khoản 4 Điều 34: Giao cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý vận hành nhà ở công vụ.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được thuê nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Nhà ở năm 2023.

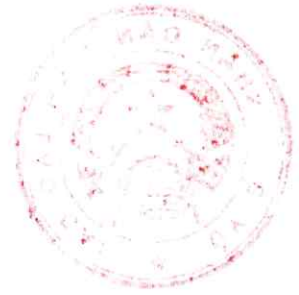
2. Các cơ quan quản lý, đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý vận hành, sử dụng nhà ở công vụ.

### Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng nhà công vụ

1. Nhà ở công vụ được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đảm bảo hiệu quả theo quy định.

2. Bố trí nhà ở công vụ trên cơ sở cân đối nhu cầu của người sử dụng và nguồn quỹ nhà ở công vụ của tỉnh.



## Chương II

### QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ Ở CÔNG VỤ

#### **Điều 4. Quy định khoảng cách từ nơi ở đến nơi công tác của các đối tượng được thuê nhà ở công vụ**

1. Đối với trường hợp đến công tác tại thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các xã theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025, Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 hoặc xã thuộc khu vực biên giới theo quy định tại Phụ lục danh sách xã, phường, thị trấn khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ: Khoảng cách từ nơi ở đến nơi công tác từ 10 (mười) km trở lên.

2. Đối với trường hợp đến công tác tại thôn, tổ dân phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các thị trấn theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND, Quyết định số 497/QĐ-UBND hoặc thị trấn thuộc khu vực biên giới theo quy định tại Phụ lục danh sách xã, phường, thị trấn khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP: Khoảng cách từ nơi ở đến nơi công tác từ 20 (hai mươi) km trở lên.

3. Đối với các khu vực còn lại trên địa bàn tỉnh: Khoảng cách từ nơi ở đến nơi công tác từ 30 (ba mươi) km trở lên.

#### **Điều 5. Khung giá cho thuê nhà ở công vụ**

*Đơn vị tính: đồng/m<sup>2</sup>/tháng*

TT	Loại nhà	Khung giá cho thuê 1m <sup>2</sup> sử dụng căn hộ (căn nhà)/1 tháng	
		Giá tối thiểu (đơn vị tính: vnd)	Giá tối đa (đơn vị tính: vnd)
1	Nhà ở liền kề 01 tầng, kết cấu tường gạch chịu lực.	4.400	6.800
2	Nhà ở liền kề 01 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT, tường bao che xây gạch.	4.500	7.000



3	Nhà ở liên kề từ 02 đến 03 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT, tường bao che xây gạch; mái BTCT đổ tại chỗ, không có tầng hầm.	4.700	7.100
4	Nhà ở liên kề 04 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT; tường bao xây gạch; sàn, mái BTCT đổ tại chỗ, không có tầng hầm.	4.800	7.200
5	Nhà chung cư từ 2 đến 5 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT, tường bao che xây gạch; sàn, mái BTCT, không có tầng hầm.	5.200	10.100

### **Điều 6. Cơ quan, đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ**

1. Sở Xây dựng quản lý vận hành nhà ở công vụ của các sở, ban, ngành tỉnh trên địa bàn thành phố Lào Cai (trừ nhà ở công vụ của các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành) và nhà ở được cơ quan Trung ương giao Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện quản lý vận hành nhà ở công vụ nằm trong khuôn viên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Trường học hoặc cơ sở y tế thực hiện việc quản lý vận hành nhà ở công vụ dành cho đối tượng là giáo viên, bác sĩ, nhân viên y tế nằm trong khuôn viên hoặc nằm kề khuôn viên trường học, cơ sở y tế.

4. Đối với nhà ở công vụ không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, đơn vị được giao quản lý tài sản tổ chức quản lý vận hành hoặc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành theo quy định.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Trách nhiệm thực hiện của tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ theo Quy định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

b) Tiếp nhận, xem xét, tổng hợp danh sách đối tượng đủ điều kiện thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định theo quy định;

c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng về tình hình quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ đảm bảo theo quy định;

b) Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với cơ quan, tổ chức trên địa bàn lập danh sách các đối tượng có nhu cầu thuê nhà ở công vụ trên địa bàn gửi Sở Xây dựng theo quy định;

c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn.

### 3. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ:

a) Thực hiện quản lý vận hành, cho thuê nhà ở công vụ đảm bảo an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường;

b) Xây dựng, ban hành nội quy quản lý sử dụng nhà ở công vụ và phổ biến nội dung nội quy này cho người thuê nhà ở công vụ;

c) Thực hiện thu và nộp tiền thuê được từ cho thuê nhà ở công vụ vào tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

### **Điều 8. Xử lý chuyển tiếp**

Đối với các trường hợp đã ký hợp đồng thuê nhà ở công vụ trước ngày Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn hợp đồng đã ký. Trường hợp điều chỉnh nội dung trong hợp đồng hoặc chưa có hợp đồng thuê nhà ở công vụ thì thực hiện theo Quy định này.

### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo các quy định mới ban hành.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan phản ánh đến Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Trong trường hợp cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại quyết định này có thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quyết định của cấp thẩm quyền thì căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cũ chuyển giao cho cơ quan, đơn vị mới, cơ quan, đơn vị mới tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định và Quyết định ban hành Quy định này./.

